TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Nghề

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Vũ Thị Đào
2. Ông Nguyễn Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Hồng A (tên gọi khác: Tý) - sinh ngày 01/01/1978, tại GR – Kiên Giang.

Nơi cứ trú: ấp C, xã H, huyện GR, tỉnh kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 1/12; Họ tên cha: Phan Hùng D (chết); Họ tên mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1957; Họ tên vợ: Trần Thị T, sinh năm 1988; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2008. Bị cáo có 07 người anh em ruột lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, vào ngày 07/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/9/2020. Ngày 29/9/2020 chuyển sang tạm giữ, tạm giam và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Bảo T – sinh ngày 13/02/2004 (vắng mặt);

Trú tại: ấp R, xã P, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Trần Thị Mỹ N – sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 28/9/2020, lực lượng Công an huyện G tiến hành bắt quả tang bị cáo Phan Hồng A cùng Nguyễn Thị Bảo T và Trần Thị Mỹ N có hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 2 của nhà trọ Phong Vũ thuộc ấp A, xã Đ, huyện G. Trên giường, phát hiện một chiếc nỏ dùng để sử dụng ma túy; một bật lửa màu xanh hiệu ViVa bằng nhựa, trên thân có chữ GIANG ĐẠT THÀNH; bên trong gói thuốc 555 có 01 (một) bịch nylon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, kiểm tra trong túi quần Jean bên phải của bị cáo phát hiện 19 (mười chín) bịch nylon được hàn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong ví da của bị cáo phát hiện 01 (một) bịch nylon màu trắng nghi là ma túy, bên trong túi áo khoát trên người Trần Thị Mỹ N phát hiện 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Kiểm tra xung quanh hiện trường tạm giữ một xe mô tô hiệu Nozza, màu nâu, biển số 64H1- 073.80 là phương tiện của bị cáo; một điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, số Imei: 353147114726690 điện thoại cũ đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 màu hồng - tím, cảm ứng số Imei: 868811047025649 điện thoại cũ đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số đồ vật chứa các chất nghi là ma túy và tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 850/KL-KTHS ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1:

+ Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có kích thước 03cm x 03cm; được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng gửi giám định là 0,4267 gam.

+ Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất trong 19 (mười chín) bịch nylon có kích thước 03cm x 1,6cm; 2,6cm x 1,7cm; 2,8cm x 2,6cm; 3,2cm x 1,4cm; 2,8cm x 1,5cm; 2,9cm x 1,5cm; 2,6cm x 1,5cm; 2,8cm x 1,5cm; 2,9cm x 1,2cm; 2,9cm x 1,2cm; 03cm x 1,2cm; 03cm x 1,2cm; 2,9cm x 1,2cm; 2,0cm x 1,7cm; 2,5cm x 1,4cm; 2,5cm x 1,3cm; 2,5cm x 1,4cm; 2,1cm x 1,3cm; 2,3cm x 1,1cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,7072 gam.

- Gói 2: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có kích thước 4,5cm x 2,8cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,2647 gam.

- Gói 3: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt, có kích thước 2,7cm x 1,5cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0891 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 01 (một) bịch nylon có kích thước 03cm x 03cm, có khối lượng là 0,4078 gam và nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 19 (mười chín) bịch nylon có khối lượng là 4,6935 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 01.

- Gói 02: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2370 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 02.

- Gói 03: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0687 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 03. (Bút lục số 37-39)

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 28/9/2020, bị cáo Phan Hồng A đang ở nhà thuộc xã H, huyện GR thì có D (không biết họ và địa chỉ cụ thể) điện thoại rủ bị cáo ra uống cà phê ở gần Nhà thờ H thuộc huyện GR. Trong lúc đang uống cà phê, D nói với bị cáo còn một số ma túy đá do gấp về Thành phố Hồ Chí Minh nên bán rẻ lại cho bị cáo để sử dụng, bị cáo hỏi giá bao nhiêu thì D nói 3.000.000đ trong đó có khoảng 22 bịch ma túy thì bị cáo đồng ý mua và đưa cho D 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi lấy tiền xong, D lên xe về Thành phố Hồ Chí Minh, còn bị cáo cất bịch ma túy vừa mua xong vào trong túi quần. Đến khoảng 18 giờ, Nguyễn Thị Bảo T có điện thoại rủ bị cáo qua G chơi mục đích là để sử dụng ma túy thì bị cáo đồng ý, đến khoảng 20 giờ, bị cáo điện thoại cho T nói là chuẩn bị đến nhà trọ Phong Vũ và hẹn gặp T ở nhà trọ Phong Vũ. Sau đó, bị cáo từ nhà điều khiển xe mô tô hiệu Nozza, màu nâu, biển số 64H1- 073.80 đến nhà trọ Phong Vũ, lúc này khoảng 20 giờ 45 phút, bị cáo vào thuê phòng trọ số 2 của nhà trọ Phong Vũ cùng lúc này thì T và N cũng đến, bị cáo lấy một bịch ra chiếc một ít vào trong nỏ định sử dụng, phần còn lại bị cáo bỏ vào trong gói thuốc nhãn hiệu 555. Cùng lúc này, N có hỏi mua của bị cáo một bịch ma túy nhưng bị cáo không đồng ý bán, N để tiền 400.000 đồng trên gường nhưng bị cáo vẫn không đồng ý bán mà cho N sử dụng nên N lấy tiền và một bịch ma túy cất vào trong túi áo khoát thì bị Công an vào bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận những gói ma túy mà Cơ quan Công an tạm giữ là ma túy đá, mục đích mang theo để sử dụng không nhằm mục đích mua bán.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSND-GQ ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Phan Hồng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Hồng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Hồng A từ 05 năm đến 06 năm tù.

* Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, số Imei: 353147114726690 điện thoại cũ đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 màu hồng - tím, cảm ứng số Imei: 868811047025649 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo là phương tiện dùng để liên lạc sử dụng ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm: Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 01 (một) bịch nylon có kích thước 03cm x 03cm, có khối lượng là 0,4078 gam và nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 19 (mười chín) bịch nylon có khối lượng là 4,6935 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 01 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gói 02: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2370 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gói 03: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0687 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 03 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc nỏ dùng để sử dụng ma túy có phần thân dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa nắp màu đen, có gắn ống thủy tinh cong hình chữ "U", một đầu ống bầu tròn; một bật lửa màu xanh hiệu ViVa bằng nhựa, trên thân có chữ GIANG ĐẠT THÀNH.

Đối với số tài sản và đồ vật trong quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho bị cáo Phan Hồng A là chủ sở hữu gồm: Một xe mô tô hiệu Nozza, màu nâu, biển số 64H1- 073.80 và tiền Việt Nam 9.000.000đ (chín triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Thị Bảo T và Trần Thị Mỹ N vắng mặt không có lý do, xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Phan Hồng A đã khai nhận: Vào ngày 28/9/2020, tại phòng trọ số 02 - nhà trọ "Phong Vũ" thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 6,0610 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 0,4267 gam chất ma túy, loại Ketamine. Số ma túy trên là do bị cáo mua vào ngày 28/9/2020 tại xã H, huyện GR với giá 3.000.000đ của người tên D (không biết họ và địa chỉ cụ thể) nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/9/2020, Kết luận giám định số 850/KL-KTHS ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Phan Hồng A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 6,0610 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 0,4267 gam chất ma túy, loại Ketamine đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về phòng chống và kiểm soát chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trước khi phạm tội, bị cáo đã ý thức được ma túy là chất kích thích có hại cho sức khỏe con người, khi sử dụng sẽ gây nghiện, đồng thời, còn làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Thế nhưng, chỉ vì mục đích thỏa mãn N cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 18/2016/HSST, ngày 07/6/2016 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 16/3/2019 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 186/GCN, ngày 16/3/2019 của Giám thị trại giam Phước Hòa. Đến ngày 28/9/2020, bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nhận thấy, tính từ

ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt đến ngày phạm tội lần này là chưa đủ 02 năm để đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 70 BLHS, cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là "Tái phạm".

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử và kết tội bằng 03 bản án hình sự, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích. Quá trình bị cáo chấp hành án đối với các hành vi phạm tội trước đây là cơ hội để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội, thế nhưng khi trở về địa phương, bị cáo không chịu thay đổi bản thân lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là các tội phạm về ma túy đang dần gia tăng tại địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cho bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt.

[7] Đối với người có tên gọi "D", cơ quan điều tra chưa xác định rõ con người và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không xem xét. Đối với Trần Thị Mỹ N là đối tượng sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng ma túy thu giữ loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0891 gam nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Viện Kiểm sát không truy tố do đó không xem xét.

[8] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, số Imei: 353147114726690 điện thoại cũ đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 màu hồng - tím, cảm ứng số Imei: 868811047025649 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo là phương tiện dùng để liên lạc sử dụng ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm: Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 01 (một) bịch nylon có kích thước 03cm x 03cm, có khối lượng là 0,4078 gam và nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 19 (mười chín) bịch nylon có khối lượng là 4,6935 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 01 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gói 02: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2370 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gói 03: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0687 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 03 có chữ

ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc nỏ dùng để sử dụng ma túy có phần thân dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa nắp màu đen, có gắn ống thủy tinh cong hình chữ "U", một đầu ống bầu tròn; một bật lửa màu xanh hiệu ViVa bằng nhựa, trên thân có chữ GIANG ĐẠT THÀNH.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hồng A công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị cáo những tài sản cá nhân gồm: Một xe mô tô hiệu Nozza, màu nâu, biển số 64H1- 073.80 và tiền Việt Nam 9.000.000đ (chín triệu đồng). Xét thấy, những tài sản cá nhân mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị cáo Phan Hồng A do không liên quan đến tội phạm là đúng theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hồng A (tên gọi khác: Tý) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Bị cáo Phan Hồng A (tên gọi khác: Tý) 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2020.

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, số Imei: 353147114726690 điện thoại cũ đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 màu hồng - tím, cảm ứng số Imei: 868811047025649 điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo là phương tiện dùng để liên lạc sử dụng ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm: Gói 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 01 (một) bịch nylon có kích thước 03cm x 03cm, có khối lượng là 0,4078 gam và nhiều hạt tinh thể còn lại sau khi giám định của 19 (mười chín) bịch nylon có khối lượng là 4,6935 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 01 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gói 02: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2370 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Gói 03: Nhiều hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0687 gam và bao gói đựng mẫu được

niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 850/2020/Gói 03 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, điều tra viên Nguyễn Văn T và hình con dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc nỏ dùng để sử dụng ma túy có phần thân dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa nắp màu đen, có gắn ống thủy tinh cong hình chữ "U", một đầu ống bầu tròn; một bật lửa màu xanh hiệu ViVa bằng nhựa, trên thân có chữ GIANG ĐẠT THÀNH.

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị cáo Phan Hồng A những tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm gồm: Một xe mô tô hiệu Nozza, màu nâu, biển số 64H1- 073.80 và tiền Việt Nam 9.000.000đ (chín triệu đồng).

(Vật chứng của vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2020).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Phan Hồng A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/01/2021.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Công an huyện G;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Nghề